TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HM** **THÀNH PHỐ H** ***Bản án số: 01/2022/DS-ST*** ***Ngày 26 tháng 01 năm 2022*** ***V/v: Tranh chấp chia tài sản chung và chia thừa kế.***	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ***Bà Phạm Thị N***

Các hội thẩm nhân dân: ***1. Bà Trần Thị Kim D***

2.Bà Tạ Thị T

Thư ký phiên tòa: ***Bà Nguyễn Thị Minh N- Thư ký Tòa án.***

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HM tham gia phiên tòa: ***Bà Nguyễn Thị Hải Y - Kiểm sát viên.***

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận HM thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2021/DS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2021 về việc "Tranh chấp chia tài sản chung và chia thừa kế" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38 /2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2021 và Quyết đinh tạm ngừng phiên tòa số 08/2022/QĐST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2021, thông báo mở lại phiên tòa ngày 28 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1959

HKTT và chỗ ở: ĐT, phường K, quận HM, H.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1991

HKTT: ĐT, phường K, quận HM, H.

(Có mặt tại phiên tòa)

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ngân hàng TMCP H VN – Phòng giao dịch BLĐ

Địa chỉ: TT6 BLĐ, quận HM, thành phố H.

Đại diện bà Lê Thị T – Giám đốc TTKHCN

(Vắng mặt tại phiên tòa)

3.2 Ông Lê Văn H, sinh năm 1963

Trú tại: ĐT, phường K, quận HM, H.

Đại diện ủy quyền ông Lê Văn H là anh Lê Văn T, sinh năm 1991

HKTT: ĐT, phường K, quận HM, H.

(Anh T có mặt tại phiên tòa)

3.3 Bà Lê Thị Lan H, sinh năm 1967

Trú tại: Tổ 5 ĐT, phường K, quận HM, H.

Đại diện ủy quyền bà Lê Thị Lan H là anh Lê Văn T, sinh năm 1991

HKTT: ĐT, phường K, quận HM, H.

(Anh T có mặt tại phiên tòa)

3.4 Bà Lê Thị T, sinh năm 1970

Trú tại: 40B C, HK, thành phố H.

Đại diện ủy quyền bà Lê Thị T là anh Lê Văn T, sinh năm 1991

HKTT: ĐT, phường K, quận HM, H.

(Anh T có mặt tại phiên tòa)

3.5 Ông Lê Văn H, sinh năm 1972

Trú tại: Tổ 6 ĐT, phường K, quận HM, H.

Đại diện ủy quyền ông Lê Văn H là anh Lê Văn T, sinh năm 1991

HKTT: ĐT, phường K, quận HM, H.

(Anh T mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và các lời khai tại Tòa án cùng các văn bản tố tụng khác, nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày:

Bà Nguyễn Thị B và ông Lê Văn N có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 55 tại UBND xã K, huyện T (nay là phường K, quận HM) thành phố H ngày 15 tháng 10 năm 1993.

Ngày 19/3/2014, chồng bà ông Lê Văn N mất không để lại di chúc. Di sản mà chồng bà để lại là 01 Sổ tiết kiệm số seri RB00342855 mang tên ông Lê Văn N gửi ngày 20/11/2013 với giá trị tài sản 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng gửi tại Ngân hàng TMCP H VN – Phòng giao dịch BLĐ Sở giao dịch Ngân Hàng TMCP H VN, địa chỉ TT6, BLĐ, HM, H. Số tiền này là tài sản chung của vợ chồng bà, do vợ chồng bà tích cóp mà có, bà đưa cho ông Lê Văn N đi gửi Ngân hàng TMCP H VN.

Vợ chồng bà có 02 người con trai là anh Lê Văn T (sinh năm 1991) và anh Lê Văn T, anh Lê Văn T đã được gia đình bà cho đi làm con nuôi và mất tích từ đó cho đến nay và được Tòa án nhân dân quận HM tuyên bố mất tích theo QĐ số 02/QĐ-VDS của Tòa án nhân dân Quận HM ngày 23/6/2016.

Từ thời điểm chồng bà mất tới nay, anh Lê Văn T là người giữ Sổ tiết kiệm với số tiền gốc là 400,000,000 đồng. Khi bà yêu cầu anh Lê Văn T trả lại sổ tiết kiệm để gia đình bà phân chia di sản thừa kế thì anh Lê Văn T không trả mà nói rằng Ngân hàng chưa cho rút và không đưa lại sổ tiết kiệm cho bà.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà cũng như những thừa kế khác, kính đề nghị Quý tòa xem xét và giải quyết cho bà những vấn đề sau:

Yêu cầu Lê Văn T giao sổ tiết kiệm số seri RB00342855 mang tên ông Lê Văn N trả lại gia đình.

Đề nghị Tòa án nhân dân Quận HM phân chia tài sản chung của vợ chồng và phân chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với phần di sản thừa kế là số tiền trong số tiết kiệm số seri RB00342855 mang tên ông Lê Văn N gửi ngày 20/11/2013 với giá trị tài sản 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) gửi tại

Ngân hàng TMCP H VN – Phòng giao dịch BLĐ Sở giao dịch Ngân Hàng TMCP H VN, địa chỉ TT6, BLĐ, HM, H (bao gồm cả tiền gốc và lãi) cho những người thừa kế là bà Đỗ Thị M; bà Nguyễn Thị B; ông Lê Văn T; ông Lê Văn T.

Ngày 07.12.2021 mẹ chồng bà cụ Đỗ Thị M chết không để lại di chúc. Anh Lê Văn T có đơn yêu cầu phân chia kỉ phần thừa kế của cụ Đỗ Thị M được hưởng thừa kế của ông Lê Văn N theo quy định của pháp luật.

Bố cụ Đỗ Thị M là cụ Đỗ Hữu T sinh năm 1907 và mất năm 1948; mẹ cụ M là cụ Trần Thị L sinh năm: 1909 và mất năm 1991.

Cụ Đỗ Thị M có chồng là cụ Lê Văn C sinh năm 1941 và mất năm 1989. Cụ Đỗ Thị M và cụ Lê Văn C có 05 người con: Chồng bà B ông Lê Văn N, sinh năm 1960 chết năm 2014; ông Lê Văn H, sinh năm 1963; bà Lê Thị Lan H, sinh năm 1967; bà Lê Thị T, sinh năm 1970;ông Lê Văn H, sinh năm 1972.

Đề nghị Tòa án cử người quản lý tài sản của người được hưởng di sản thừa kế là anh Lê Văn T (đã mất tích theo QĐ số 02/QĐ-VDS của Tòa án nhân dân Quận HM ngày 23/6/2016) cho tôi bà Nguyễn Thị B mẹ đẻ của anh Lê Văn T.

Tại Bản tự khai và các lời khai tại Tòa án bị đơn là anh Lê Văn T trình bày như sau:

Ngày 19/3/2014, bố đẻ của anh là ông Lê Văn N chết không để lại di chúc. Di sản mà bố anh để lại là 01 Sổ tiết kiệm số seri RB00342855 mang tên ông Lê Văn N gửi ngày 20/11/2013 với giá trị tài sản 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng gửi tại Ngân hàng TMCP H VN – Phòng giao dịch BLĐ, Sở giao dịch Ngân Hàng TMCP H VN, địa chỉ TT6, BLĐ, HM, H.

Bố anh và mẹ anh là bà Nguyễn Thị B có 02 người con trai là Lê Văn T và anh Lê Văn T, anh T đã mất tích từ nhỏ và được Tòa án Nhân dân quận HM tuyên bố mất tích theo QĐ số 02/QĐ-VDS ngày 23/6/2016.

Từ thời điểm bố anh mất tới nay, anh là người giữ Sổ tiết kiệm với số tiền 400,000,000 đồng tiền gốc.

Để đảm bảo Quyền và lợi ích hợp pháp của mình, anh đề nghị Quý tòa xem xét và giải quyết cho yêu cầu của anh:

Anh đồng ý giao Sổ tiết kiệm số seri RB00342855 tại Ngân hàng TMCP H VN mang tên ông Lê Văn N trả lại cho gia đình.

Đề nghị Tòa án Nhân dân quận HM phân chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với phần di sản thừa kế là số tiền trong số tiết kiệm số seri RB00342855 mang tên ông Lê Văn N gửi ngày 20/11/2013 với giá trị tài sản 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) gửi tại Ngân hàng TMCP H VN – Phòng giao dịch BLĐ Sở giao dịch Ngân Hàng TMCP H VN, địa chỉ TT6, BLĐ, HM, H (bao gồm cả tiền gốc và lãi) cho những người thừa kế là Bà Đỗ Thị M; bà Nguyễn Thị B; ông Lê Văn T; ông Lê Văn T.

Ngày 07.12.2021 bà nội anh cụ Đỗ Thị M chết không để lại di chúc. Anh yêu cầu phân chia kỉ phần thừa kế của cụ Đỗ Thị M được hưởng thừa kế của ông Lê Văn N theo quy định của pháp luật.

Cụ Đỗ Thị M là bố là cụ Đỗ Hữu T sinh năm 1907 và mất năm 1948; mẹ cụ M là cụ Trần Thị L sinh năm: 1909 và mất năm 1991.

Cụ Đỗ Thị M chồng là cụ Lê Văn C sinh năm 1941 và mất năm 1989 Cụ Đỗ Thị M và cụ Lê Văn C có 05 người con: bố đẻ anh Trung là ông Lê Văn N, sinh năm 1960, chết năm 2014; ông Lê Văn H, sinh năm 1963;bà Lê Thị Lan H, sinh năm 1967; bà Lê Thị T, sinh năm 1970;ông Lê Văn H, sinh năm 1972.

Đối với quan điểm phần thừa kế ông Lê Văn H, bà Lê Thị Lan H, bà Lê Thị T, ông Lê Văn H được hưởng từ việc chia thừa kế, ông Lê Văn H, bà Lê Thị Lan H, bà Lê Thị T, ông Lê Văn H sẽ cho anh toàn quyền quản lý, sử dụng, anh xin nhận.

Anh đề nghị cử người quản lý tài sản của người được hưởng di sản thừa kế là Lê Văn T (đã mất tích theo QĐ số 02/QĐ-VDS của Tòa án nhân dân Quận HM ngày 23/6/2016) cho mẹ anh bà Nguyễn Thị B.

Tại Bản tự khai, và các lời khai tại Tòa án đại diện ủy quyền người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H trình bày:

Cụ Đỗ Thị M có bố là cụ Đỗ Hữu T sinh năm 1907 và mất năm 1948; mẹ cụ M là cụ Trần Thị L sinh năm: 1909 và mất năm 1991.

Cụ Đỗ Thị M có chồng là cụ Lê Văn C sinh năm 1941 và mất năm 1989

Cụ Lê Văn C và cụ Đỗ Thị M có 05 người con:

- Ông Lê Văn N, sinh năm 1960 chết năm 2014

- Ông Lê Văn H, sinh năm 1963;

- Bà Lê Thị Lan H, sinh năm 1967;

- Bà Lê Thị T, sinh năm 1970;

- Ông Lê Văn H, sinh năm 1972;

Anh trai ông là Lê Văn N và vợ là Nguyễn Thị B có 02 người con là anh Lê Văn T, anh Lê Văn T.

Anh Lê Văn T, đã được Tòa án Nhân dân quận HM tuyên bố mất tích theo QĐ số 02/QĐ-VDS ngày 23/6/2016.

Vào năm 2014 anh trai ông là Lê Văn N chết, khi chết không để lại di chúc Di sản mà anh ông là Lê Văn N để lại là 01 Sổ tiết kiệm số seri RB00342855 mang tên Lê Văn N gửi ngày 20/11/2013 với giá trị tài sản 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) gửi tại Ngân hàng TMCP H VN – Phòng giao dịch BLĐ, Sở giao dịch Ngân Hàng TMCP H VN, địa chỉ TT6, BLĐ, HM, H.

Ngày 07.12.2021 mẹ ông cụ Đỗ Thị M chết không để lại di chúc.

Nay bà Nguyễn Thị B đề nghị Tòa án Nhân dân quận HM phân chia tài sản chung vợ chồng và di sản thừa kế theo pháp luật đối với phần di sản thừa kế là số tiền trong số tiết kiệm số seri RB00342855 mang tên ông Lê Văn N gửi ngày 20/11/2013 với giá trị tài sản 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) gửi tại Ngân hàng TMCP H VN – Phòng giao dịch BLĐ Sở giao dịch Ngân Hàng TMCP H VN, địa chỉ TT6, BLĐ, HM, H (bao gồm cả tiền gốc và lãi), anh Lê Văn T yêu cầu chia di sản thừa kế là kỉ phần thừa kế của cụ Đỗ Thị M được hưởng từ ông Lê Văn N. Ông có quan điểm phần thừa kế của ông được hưởng, ông sẽ cho cháu ông là Lê Văn T toàn quyền quản lý sử dụng.

Ông đề nghị cử người quản lý tài sản của người được hưởng di sản thừa kế là anh Lê Văn T (đã mất tích theo QĐ số 02/QĐ-VDS của Tòa án nhân dân quận

HM ngày 23/6/2016) cho bà Nguyễn Thị B (là mẹ đẻ cháu T).

Tại Bản tự khai, và các lời khai tại Tòa án đại diện ủy quyền người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T trình bày:

Cụ Đỗ Thị M có bố là cụ Đỗ Hữu T sinh năm 1907 và mất năm 1948; mẹ cụ M là cụ Trần Thị L sinh năm: 1909 và mất năm 1991.

Cụ Đỗ Thị M chồng là cụ Lê Văn C sinh năm 1941 và mất năm 1989

Cụ Lê Văn Cvà cụ Đỗ Thị M có 05 người con: Ông Lê Văn N, sinh năm 1960 chết năm 2014; ông Lê Văn H, sinh năm 1963; bà Lê Thị Lan H, sinh năm 1967; bà Lê Thị T, sinh năm 1970; ông Lê Văn H, sinh năm 1972;

Anh trai bà ông Lê Văn N và vợ là Nguyễn Thị B có 02 người con là anh Lê Văn T, anh Lê Văn T

Anh Lê Văn T, đã được Tòa án Nhân dân quận HM tuyên bố mất tích theo QĐ số 02/QĐ-VDS ngày 23/6/2016;

Vào năm 2014 anh trai bà là Lê Văn N chết, khi chết không để lại di chúc Di sản mà anh bà là Lê Văn N để lại là 01 Sổ tiết kiệm số seri RB00342855 mang tên Lê Văn N gửi ngày 20/11/2013 với giá trị tài sản 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) gửi tại Ngân hàng TMCP H VN – Phòng giao dịch BLĐ, Sở giao dịch Ngân Hàng TMCP H VN, địa chỉ TT6, BLĐ, HM, H.

Ngày 07.12.2021 mẹ bà cụ Đỗ Thị M chết không để lại di chúc.

Nay bà Nguyễn Thị B đề nghị Tòa án Nhân dân quận HM phân chia tài sản chung vợ chồng và di sản thừa kế theo pháp luật đối với phần di sản thừa kế là số tiền trong số tiết kiệm số seri RB00342855 mang tên ông Lê Văn N gửi ngày 20/11/2013 với giá trị tài sản 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) gửi tại Ngân hàng TMCP H VN – Phòng giao dịch BLĐ Sở giao dịch Ngân Hàng TMCP H VN, địa chỉ TT6, BLĐ, HM, H (bao gồm cả tiền gốc và lãi), anh Lê Văn T yêu cầu chia di sản thừa kế là kỉ phần thừa kế của cụ Đỗ Thị M được hưởng từ ông Lê Văn N. Bà có quan điểm phần thừa kế mà bà được hưởng, bà sẽ cho cháu bà là Lê Văn T toàn quyền quản lý sử dụng.

Bà đề nghị cử người quản lý tài sản của người được hưởng di sản thừa kế là

anh Lê Văn T (đã mất tích theo QĐ số 02/QĐ-VDS của Tòa án nhân dân quận HM ngày 23/6/2016) cho bà Nguyễn Thị B (là mẹ đẻ cháu T).

Tại Bản tự khai và các lời khai tại Tòa án đại diện ủy quyền người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Lan H trình bày: Cụ Đỗ Thị M có bố là cụ Đỗ Hữu T sinh năm 1907 và mất năm 1948; mẹ cụ M là cụ Trần Thị L sinh năm: 1909 và mất năm 1991.

Cụ Đỗ Thị M chồng là cụ Lê Văn C sinh năm 1941 và mất năm 1989

Cụ Lê Văn C và cụ Đỗ Thị M có 05 người con: Ông Lê Văn N, sinh năm 1960 chết năm 2014; ông Lê Văn H, sinh năm 1963; bà Lê Thị Lan H, sinh năm 1967; bà Lê Thị T, sinh năm 1970; ông Lê Văn H, sinh năm 1972.

Anh trai bà là Lê Văn N và vợ là Nguyễn Thị B có 02 người con là anh Lê Văn T, anh Lê Văn T

Anh Lê Văn T, đã được Tòa án Nhân dân quận HM tuyên bố mất tích theo QĐ số 02/QĐ-VDS ngày 23/6/2016.

Vào năm 2014 anh trai bà là Lê Văn N chết, khi chết không để lại di chúc di sản mà anh ông là Lê Văn N để lại là 01 Sổ tiết kiệm số seri RB00342855 mang tên Lê Văn N gửi ngày 20/11/2013 với giá trị tài sản 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) gửi tại Ngân hàng TMCP H VN – Phòng giao dịch BLĐ, Sở giao dịch Ngân Hàng TMCP H VN, địa chỉ TT6, BLĐ, HM, H.

Ngày 07.12.2021 mẹ bà cụ Đỗ Thị M chết không để lại di chúc.

Nay bà Nguyễn Thị B đề nghị Tòa án Nhân dân quận HM phân chia tài sản chung vợ chồng và di sản thừa kế theo pháp luật đối với phần di sản thừa kế là số tiền trong số tiết kiệm số seri RB00342855 mang tên ông Lê Văn N gửi ngày 20/11/2013 với giá trị tài sản 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) gửi tại Ngân hàng TMCP H VN – Phòng giao dịch BLĐ Sở giao dịch Ngân Hàng TMCP H VN, địa chỉ TT6, BLĐ, HM, H (bao gồm cả tiền gốc và lãi), anh Lê Văn T yêu cầu chia di sản thừa kế là kỉ phần thừa kế của cụ Đỗ Thị M được hưởng từ ông Lê Văn N. Bà có quan điểm phần thừa kế mà bà được hưởng, bà sẽ cho cháu bà là Lê Văn T toàn quyền quản lý sử dụng.

Bà đề nghị cử người quản lý tài sản của người được hưởng di sản thừa kế là anh Lê Văn T (đã mất tích theo QĐ số 02/QĐ-VDS của Tòa án nhân dân quận HM ngày 23/6/2016) cho bà Nguyễn Thị B (là mẹ đẻ cháu T).

Tại Bản tự khai, và các lời khai tại Tòa án đại diện ủy quyền người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H trình bày:

Cụ Đỗ Thị M có bố là cụ Đỗ Hữu T sinh năm 1907 và mất năm 1948; mẹ cụ M là cụ Trần Thị L sinh năm: 1909 và mất năm 1991.

Cụ Đỗ Thị M chồng là cụ Lê Văn C sinh năm 1941 và mất năm 1989

Bố ông tên là Lê Văn C và mẹ ông bà Đỗ Thị M có 05 người con:

- Ông Lê Văn N, sinh năm 1960 chết năm 2014

- Ông Lê Văn H, sinh năm 1963;

- Bà Lê Thị Lan H, sinh năm 1967;

- Bà Lê Thị T, sinh năm 1970;

- Ông Lê Văn H, sinh năm 1972;

Anh trai ông là Lê Văn N và vợ là Nguyễn Thị B có 02 người con là anh Lê Văn T, anh Lê Văn T.

Anh Lê Văn T, đã được Tòa án Nhân dân quận HM tuyên bố mất tích theo QĐ số 02/QĐ-VDS ngày 23/6/2016;

Vào năm 2014 anh trai ông là Lê Văn N chết, khi chết không để lại di chúc Di sản mà anh ông là Lê Văn N để lại là 01 sổ tiết kiệm số seri RB00342855 mang tên Lê Văn N gửi ngày 20/11/2013 với giá trị tài sản 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) gửi tại Ngân hàng TMCP H VN – Phòng giao dịch BLĐ Sở giao dịch Ngân Hàng TMCP H VN, địa chỉ TT6, BLĐ,HM, H.

Ngày 07.12.2021 mẹ ông bà Đỗ Thị M chết không để lại di chúc.

Nay bà Nguyễn Thị B đề nghị Tòa án Nhân dân quận HM phân chia tài sản chung vợ chồng và di sản thừa kế theo pháp luật đối với phần di sản thừa kế là số tiền trong số tiết kiệm số seri RB00342855 mang tên ông Lê Văn N gửi ngày 20/11/2013 với giá trị tài sản 400.000.000 (Bốn trăm triệu đồng) gửi tại Ngân

hàng TMCP H VN – Phòng giao dịch BLĐ Sở giao dịch Ngân Hàng TMCP H VN, địa chỉ TT6, BLĐ, HM, H (bao gồm cả tiền gốc và lãi); anh Lê Văn T yêu cầu chia di sản thừa kế là kỉ phần thừa kế của cụ Đỗ Thị M được hưởng từ ông Lê Văn N. Ông có quan điểm phần thừa kế của ông được hưởng, ông sẽ cho cháu ông là Lê Văn T toàn quyền quản lý sử dụng.

Ông đề nghị cử người quản lý tài sản của người được hưởng di sản thừa kế là anh Lê Văn T (đã mất tích theo QĐ số 02/QĐ-VDS của Tòa án nhân dân quận HM ngày 23/6/2016) cho bà Nguyễn Thị B (là mẹ đẻ cháu T).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP H VN(MSB) - Phòng Giao dịch BLĐ do bà Lê Thị T – Giám đốc TTKHCN trình bày:

Thẻ tiết kiệm của khách hàng Lê Văn N có số Serial RB00342855 được mở tại MSB BLĐ ngày 20/11/2013. Số dư gốc tiền gửi là 400.000.000 đồng, số dư tiền gửi thời điểm hiện tại (lần tái tục gần nhất 20/8/2021) là: 588.968.868 đồng . Sau khi khách hàng Lê Văn N mất thì việc chi trả tiền gửi / tất toán thẻ tiết kiệm được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của Ngân hàng TMCP H VN, theo đó, việc chi trả tiền gửi tiết kiệm sẽ được chi trả cho người thừa kế hợp pháp. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Ngân hàng TMCP H VN – BLĐ chưa nhận được các giấy tờ, tài liệu phù hợp chứng minh tư cách của người thừa kế hợp pháp của khách hàng Lê Văn N, vì vậy Ngân hàng TMCP H VN – BLĐ chưa thể thực hiện việc tất toán / chi trả tiền gửi tiết kiệm theo yêu cầu của gia đình khách hàng. Đối với việc giải quyết vụ án dân sự liên quan đến thẻ tiết kiệm nêu trên, đề nghị Quý Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật có liên quan. Ngân hàng TMCP H VN - BLĐ sẽ thực hiện các thủ tục chi trả tiền gửi/tất toán thẻ tiết kiệm trên cơ sở quyết định / bản án có hiệu lực pháp luật của Quý Tòa / hoặc Tòa án nhân dân có thẩm quyền về việc phân chia di sản thừa kế đối với người thừa kế của khách hàng Lê Văn N.

Ngân hàng TMCP H VN (MSB) - Phòng Giao dịch BLĐ xin được vắng mặt trong tất cả các quá trình tố tụng của quý Tòa án.

Tại phiên tòa: Bà Nguyễn Thị B trình bày: Bà và ông Lê Văn N là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 1993. Ngày 19/3/2014, chồng tôi ông Lê Văn

N chết không để lại di chúc. Di sản mà chồng bà để lại là 01 Sổ tiết kiệm số seri RB00342855 mang tên ông Lê Văn N gửi ngày 20/11/2013 với giá trị tài sản 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng gửi tại Ngân hàng TMCP H VN – Phòng giao dịch BLĐ Sở giao dịch Ngân Hàng TMCP H VN. Tính đến ngày 26.01.2022 số tiền là: 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng tiền gốc và 194.610.060 đồng tiền lãi. Đây là tài sản chung của vợ chồng, do vợ chồng bà lao động tích cóp mà có, khi đi gửi tiết kiệm ông N chồng bà là người đi gửi và đứng tên tại TMCP H VN (MSB) - Phòng Giao dịch BLĐ . Bà đề nghị Tòa án phân chia tài sản chung của vợ chồng bà và phân chia di sản thừa kế của ông Lê Văn N theo quy định của pháp luật.

Vợ chồng bà có 02 người con trai là anh Lê Văn T (sinh năm 1991) và anh Lê Văn T, anh T khi 06 tháng tuổi đã được gia đình mang đi cho làm con nuôi đã mất tích từ đó cho đến nay và được Tòa án nhân dân quận HM tuyên bố mất tích theo QĐ số 02/QĐ-VDS của Tòa án nhân dân Quận HM ngày 23/6/2016.

Ngày 07.12.2021 mẹ chồng bà cụ Đỗ Thị M chết không để lại di chúc. Cụ Đỗ Thị M là bố là cụ Đỗ Hữu T sinh năm 1907 và mất năm 1948; mẹ cụ M là cụ Trần Thị L sinh năm: 1909 và mất năm 1991.Cụ Đỗ Thị M chồng là cụ Lê Văn C sinh năm 1941 và mất năm 1989. Bố chồng bà cụ Lê Văn C và mẹ chồng bà cụ Đỗ Thị Mcó 05 người con: Ông Lê Văn N, sinh năm 1960 chết năm 2014; Ông Lê Văn H, sinh năm 1963; Bà Lê Thị Lan H, sinh năm 1967; Bà Lê Thị T, sinh năm 1970; Ông Lê Văn H, sinh năm 1972.

Đề nghị Tòa án cử người quản lý tài sản của người được hưởng di sản thừa kế là anh Lê Văn T (đã mất tích theo QĐ số 02/QĐ-VDS của Tòa án nhân dân Quận HM ngày 23/6/2016) cho bà quản lý, khi nào anh T về bà sẽ giao lại cho anh T.

Anh Lê Văn T trình bày: Anh thống nhất với lời khai của mẹ anh bà Nguyễn Thị B: Mẹ anh bà Nguyễn Thị B và bố anh ông Lê Văn N là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 1993. Ngày 19/3/2014, bố anh ông Lê Văn N chết không để lại di chúc. Di sản mà bố anh để lại là 01 Sổ tiết kiệm số seri RB00342855 mang tên Lê Văn N gửi ngày 20/11/2013 với giá trị tài sản 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) gửi tại Ngân hàng TMCP H VN – Phòng giao dịch BLĐ Sở giao dịch Ngân Hàng TMCP H VN. Tính đến ngày 26.01.2022 số tiền là: 400.000.000

(bốn trăm triệu) đồng tiền gốc và 194.610.060 đồng tiền lãi . Anh xác định đây là tài sản chung của bố mẹ anh, do bố mẹ anh lao động, tích cóp mà có. Anh đồng ý với quan điểm của bà Nguyễn Thị B đề nghị Tòa án phân chia tài sản chung của bố mẹ anh ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị B và chia di sản thừa kế của ông Lê Văn N theo quy định của pháp luật.

Bố mẹ anh có 02 người con trai là anh và anh Lê Văn T, anh T đã mất tích từ nhỏ và được Tòa án nhân dân quận HM tuyên bố mất tích theo QĐ số 02/QĐ-VDS của Tòa án nhân dân Quận HM ngày 23/6/2016.

Ngày 07.12.2021 bà nội anh cụ Đỗ Thị M chết không để lại di chúc. Cụ Đỗ Thị M là bố là cụ Đỗ Hữu T sinh năm 1907 và mất năm 1948; mẹ cụ M là cụ Trần Thị L sinh năm: 1909 và mất năm 1991. Cụ Đỗ Thị M có chồng là cụ Lê Văn C sinh năm 1941 và mất năm 1989. Bố chồng bà cụ Lê Văn C và mẹ chồng bà cụ Đỗ Thị M có 05 người con: Ông Lê Văn N, sinh năm 1960 chết năm 2014; Ông Lê Văn H, sinh năm 1963; Bà Lê Thị Lan H, sinh năm 1967; Bà Lê Thị T, sinh năm 1970; Ông Lê Văn H, sinh năm 1972.

Anh đề nghị Tòa án chia tài sản phần thừa kế của cụ Đỗ Thị M (phần thừa kế cụ M được hưởng từ bố anh ông Lê Văn N) theo quy định của pháp luật.

Đối với quan điểm phần thừa kế ông Lê Văn H, bà Lê Thị Lan H, bà Lê Thị T, ông Lê Văn H được hưởng sẽ cho anh toàn quyền quản lý, sử dụng, anh xin nhận.

Đề nghị Tòa án cử người quản lý tài sản của người được hưởng di sản thừa kế là anh Lê Văn T (đã mất tích theo QĐ số 02/QĐ-VDS của Tòa án nhân dân Quận HM ngày 23/6/2016) cho mẹ anh bà Nguyễn Thị B quản lý.

Đại diện ủy quyền ông Lê Văn H, bà Lê Thị Lan H, bà Lê Thị T, ông Lê Văn H là anh Lê Văn T thống nhất với lời khai của bà Nguyễn Thị B về hàng thừa kế, về di sản thừa kế: Bà Nguyễn Thị B và ông Lê Văn N là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 1993. Ngày 19/3/2014, ông Lê Văn N chết không để lại di chúc. Di sản mà bố anh để lại là 01 Sổ tiết kiệm số seri RB00342855 mang tên Lê Văn N gửi ngày 20/11/2013 với giá trị tài sản 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) gửi tại Ngân hàng TMCP H VN – Phòng giao dịch BLĐ Sở giao dịch Ngân Hàng

TMCP H VN, địa chỉ TT6, BLĐ, HM, H. Với tư cách là đại diện ủy quyền ông Lê Văn H, bà Lê Thị Lan H, bà Lê Thị T, ông Lê Văn H là anh Lê Văn T xác định đây là tài sản chung của ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị M, do ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị B lao động, tích cóp mà có. Bà Nguyễn Thị B đề nghị Tòa án phân chia tài sản chung của ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị B và phân chia di sản thừa kế của ông Lê Văn N theo quy định của pháp luật; anh Lê Văn T đề nghị Tòa án chia di sản là phần thừa kế của cụ Đỗ Thị M được hưởng từ ông Lê Văn N theo quy định của pháp luật ông Lê Văn H, bà Lê Thị Lan H, bà Lê Thị T, ông Lê Văn H đồng ý.

Đại diện ủy quyền của ông Lê Văn H, bà Lê Thị Lan H, bà Lê Thị T, ông Lê Văn H là anh Lê Văn T có quan điểm: Phần thừa kế ông Lê Văn H, bà Lê Thị Lan H, bà Lê Thị T, ông Lê Văn H được hưởng sẽ cho anh Lê Văn T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HM tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của đương sự, Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công đã thực hiện đúng trình tự tố tụng trong quá trình thụ lý vụ án, điều tra xác minh, giao thông báo của Tòa án cho các đương sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đề xuất hướng giải quyết vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:Yêu cầu Tòa án chia tài sản chung vợ chồng là 01 thẻ tiết kiệm số seri RB00342855 mang tên ông Lê Văn N gửi ngày 20/11/2013 với giá trị tài sản 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng gửi tại Ngân hàng TMCP H VN – Phòng giao dịch BLĐ, tính đến ngày 26.01.2022 là: 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng tiền gốc và 194.610.060 đồng tiền lãi.

Bà B và ông N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Thẻ tiết kiệm nêu trên được hình thành trong quá trình hôn nhân giữa bà B và ông N do đó có căn cứ xác định đây là tài sản chung vợ chồng. Nay, ông N chết không để lại di chúc, các thành viên trong gia đình ông N không có ý kiến đối với yêu cầu chia tài sản chung của bà B, anh T xác nhận đây không phải là tài sản riêng của ông N mà là tài sản chung của bố mẹ là bà B và

ông N, bà B có yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng là thẻ tiết kiệm nêu trên. Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 33, 66 Luật HNGĐ 2014 chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của bà Bình, bà B và ông N được hưởng 50% giá trị thẻ tiết kiệm.

Đối với yêu cầu của bà B về việc chia di sản thừa kế là 50% giá trị thẻ tiết kiệm và yêu cầu của anh T về chia di sản thừa kế của cụ M:

Về thời điểm mở thừa kế: Ông Lê Văn N chết ngày 19/3/2014, cụ Đỗ Thị M chết ngày 07/12/2021 và cùng không để lại di chúc về tài sản. Theo quy định tại Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại phần I Nghị quyết số 01/GĐ – TANDTA ngày 05/01/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về thời hiệu thừa kế đối đối với động sản là 10 năm nên yêu cầu chia di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị B và anh Lê Văn T còn trong thời hiệu pháp luật quy định. Theo quy định tại Điều 633 Bộ luật Dân sự năm 2005 và là Điều 611 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì ngày chết của ông Lê Văn N và ngày chết của cụ Đỗ Thị M là thời điểm mở thừa kế của họ.

Về hàng thừa kế: Cụ Đỗ Thị M có bố là cụ Đỗ Hữu T sinh năm 1907 và mất năm 1948; mẹ cụ M là cụ Trần Thị L sinh năm: 1909 và mất năm 1991. Cụ Đỗ Thị M chồng là cụ Lê Văn C sinh năm 1941 và mất năm 1989**.** Cụ Lê Văn C và và cụ Đỗ Thị M có 05 người con: Ông Lê Văn N, sinh năm 1960 chết năm 2014**;** Ông Lê Văn H, sinh năm 1963; Bà Lê Thị Lan H, sinh năm 1967; Bà Lê Thị T, sinh năm 1970; Ông Lê Văn H, sinh năm 1972;

Ông Lê Văn N chết năm 2014, chết trước cụ Đỗ Thị M nên anh Lê Văn T và Lê Văn T là thừa kế thế vị.

Xác nhận hàng thừa kế thứ nhất của cụ Đỗ Thị M gồm ông Lê Văn H, bà Lê Thị Lan H, bà Lê Thị T, ông Lê Văn H và anh Lê Văn T và Lê Văn T là thừa kế thế vị.

Bà Nguyễn Thị B và ông Lê Văn N (mất ngày 19/3/2014) có 02 người con trai là anh Lê Văn T sinh năm 1991 và anh Lê Văn T, anhT đã mất tích từ nhỏ và được Tòa án nhân dân quận HM tuyên bố mất tích theo QĐ số 02/QĐ-VDS của tòa án nhân dân Quận HM ngày 23/6/2016.

Bố mẹ của ông Lê Văn N là cụ Lê Văn C chết ngày 01/1/1989; cụ Đỗ Thị M chết ngày 07.12.2021

Xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Văn N gồm: Bà Nguyễn Thị B,

cụ Đỗ Thị M, anh Lê Văn T, anh Lê Văn T.

Xác định di sản thừa kế của ông N để lại mà bà B yêu cầu chia là 50% giá trị thẻ tiết kiệm. Do đó, mỗi kỷ phần thừa kế của ông N được hưởng là 50%:4 = 12,5% giá trị thẻ tiết kiệm.

Di sản thừa kế của cụ M mà anh T yêu cầu chia là 01 kỷ phần tương đương 12,5% giá trị thẻ tiết kiệm. Mỗi kỷ phần thừa kế của cụ M được nhận là 12,5% : 5 = 2,5%. Anh T và anh T là thừa kế thế vị của ông N do đó mỗi người được hưởng 1,25% giá trị thẻ. Do ông H, bà H, bà T, ông H nhường phần được hưởng từ di sản thừa kế của cụ M cho anh T nên anh T được hưởng: 11,25%.

Bởi các lẽ trên, đề nghị HĐXX:

Căn cứ các Điều 612; Điều 615; Điều 617; Điều 623; Điều 649; Điều 650; Điều 651 của Bộ luật dân sự 2015.

Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ khoản 5 điều 26, a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điều 147, điều 200, điều 227, điều 228, điều 271; điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung và chia thừa kế của bà B, anh T. Đề nghị chia:

+ Bà B được hưởng 50% giá trị thẻ tiết kiệm số seri RB00342855 mang tên ông Lê Văn N gửi ngày 20/11/2013 từ chia tài sản chung và 12,5% giá trị thẻ tiết kiệm do nhận thừa kế từ ông N.

+ Anh T được hưởng thừa kế từ ông N và cụ M là: 23,75% giá trị thẻ tiết kiệm.

+ Anh T được hưởng thừa kế từ ông N và cụ M là: 13.75% giá trị thẻ tiết kiệm.

Do anh T mất tích, bà B là người quản lý tài sản của anh T.

Về án phí: Do bà B là người cao tuổi, tại phiên tòa đề nghị HĐXX miễn án phí. Do đó, bà B không phải chịu án phí chia tài sản chung và chia thừa kế. Anh T, anh T phải chịu án phí đối với phần được hưởng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP H VN – Phòng giao dịch BLĐ, anh Lê Văn T đã được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự: Tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Về thời điểm mở thừa kế và thời hiệu chia thừa kế: Ông Lê Văn N chết ngày 19/3/2014, cụ Đỗ Thị M chết ngày 07/12/2021 và cùng không để lại di chúc về tài sản. Theo quy định tại Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại phần I Nghị quyết số 01/GĐ – TANDTA ngày 05/01/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về thời hiệu thừa kế đối đối với động sản là 10 năm nên yêu cầu chia di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị B và anh Lê Văn T còn trong thời hiệu pháp luật quy định. Theo quy định tại điều 633 Bộ luật Dân sự năm 2005 và là điều 611 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì ngày chết của ông Lê Văn N và ngày chết của cụ Đỗ Thị M là thời điểm mở thừa kế của họ.

Xác định thời điểm mở thừa kế của ông Lê Văn N là ngày 19.3.2014.

Xác định thời điểm mở thừa kế của cụ Đỗ Thị M là ngày 07.12.2021.

[1.1] *Về hàng thừa kế*

Cụ Đỗ Thị M có bố là cụ Đỗ Hữu T sinh năm 1907 và mất năm 1948; mẹ cụ M là cụ Trần Thị L sinh năm: 1909 và mất năm 1991. Cụ Đỗ Thị M chồng là cụ Lê Văn C sinh năm 1941 và mất năm 1989**.** Cụ Lê Văn C và và cụ Đỗ Thị M có 05 người con: Ông Lê Văn N, sinh năm 1960 chết năm 2014**;** Ông Lê Văn H, sinh năm 1963; Bà Lê Thị Lan H, sinh năm 1967; Bà Lê Thị T, sinh năm 1970; Ông Lê Văn H, sinh năm 1972.

Ông Lê Văn N chết năm 2014, chết trước cụ Đỗ Thị M nên anh Lê Văn T và Lê Văn T là thừa kế thế vị.

Xác nhận hàng thừa kế thứ nhất của cụ Đỗ Thị M gồm ông Lê Văn H, bà Lê Thị Lan H, bà Lê Thị T, ông Lê Văn H và anh Lê Văn T và Lê Văn T là thừa kế thế vị.

Bà Nguyễn Thị B và ông Lê Văn N (mất ngày 19/3/2014) có 02 người con trai là anh Lê Văn T (sinh năm 1991) và anh Lê Văn T, anhT đã mất tích từ nhỏ và được Tòa án nhân dân quận HM tuyên bố mất tích theo QĐ số 02/QĐ-VDS của tòa án nhân dân Quận HM ngày 23/6/2016.

Bố mẹ của ông Lê Văn N là cụ Lê Văn C chết ngày 01/1/1989; cụ Đỗ Thị M chết ngày 07.12.2021

Xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Văn N gồm: Bà Nguyễn Thị B, cụ Đỗ Thị M, anh Lê Văn T, anh Lê Văn T.

[1.2] *Về tài sản chung của vợ chồng và di sản thừa kế*

01 thẻ tiết kiệm số seri RB00342855 mang tên ông Lê Văn N gửi ngày 20/11/2013 với giá trị tài sản 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng gửi tại Ngân hàng TMCP H VN – Phòng giao dịch BLĐ, tính đến ngày 26.01.2022 là: 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng tiền gốc và và 194.610.060 đồng tiền lãi. Tổng cả gốc và lãi là: 594.610.060 đồng. Đây là tài sản chung vợ chồng ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị B. 1/2 tài sản là di sản chia thừa kế.

[1.4] *Phân chia tài sản chung của vợ chồng và di sản thừa kế*

Xác định tài sản chung vợ chồng ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị B là: 01 thẻ tiết kiệm số seri RB00342855 mang tên ông Lê Văn N gửi ngày 20/11/2013 với giá trị tài sản 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng gửi tại Ngân hàng TMCP H VN – Phòng giao dịch BLĐ, tính đến ngày 26.01.2022 là: 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng tiền gốc và và 194.610.060 đồng tiền lãi. Tổng cả gốc và lãi là: 594.610.060 đồng. Ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị B mỗi người ½ tài sản và là 50% giá trị thẻ tiết kiệm: 594.610.060 đồng /2 = 297.305.030 đồng. Ông Lê Văn N được hưởng: 297.305.030 đồng. Bà Nguyễn Thị B được được hưởng: 297.305.030 đồng

Xác định di sản thừa kế của ông N để lại mà bà B yêu cầu chia là 50% giá trị thẻ tiết kiệm có giá trị là: 297.305.030 đồng.

Kỉ phần thừa kế ông Lê Văn N được chia làm 04 phần, mỗi kỷ phần thừa kế của ông N được hưởng là 50%:4 = 12,5% giá trị thẻ tiết kiệm. Bà Nguyễn Thị B, cụ Đỗ Thị M, anh Lê Văn T, anh Lê Văn T mỗi người được hưởng 12,5% giá trị thẻ tiết kiệm.

Di sản thừa kế của cụ Đỗ Thị M là 12,5% giá trị thẻ tiết kiệm mang tên ông Lê Văn Nhận là: 74.326.257 đồng.

Di sản thừa kế của cụ M mà anh T yêu cầu chia là 01 kỷ phần tương đương 12,5% giá trị thẻ tiết kiệm. Kỉ phần thừa kế cụ Đỗ Thị M được chia làm 05 phần: Mỗi kỷ phần thừa kế của cụ M được nhận là 12,5% : 5 = 2,5% tương đương số tiền: 14.865.251 đồng. Anh T và anh T là thừa kế thế vị của ông N do đó mỗi người được hưởng 1,25% giá trị thẻ tiết kiệm tương đương số tiền: 7.432.625 đồng. Ghi nhận phần tặng cho tài sản được hưởng thừa kế của ông Lê Văn H, bà Lê Thị Lan H, bà Lê Thị T, ông Lê Văn H tặng cho anh Lê Văn T phần thừa kế ông Lê Văn H, bà Lê Thị Lan H, bà Lê Thị T, ông Lê Văn H được hưởng từ cụ Đỗ Thị M. Do ông H, bà H, bà T, ông H nhường phần được hưởng từ di sản thừa kế của cụ M cho anh T nên anh T được hưởng: 11,25% giá trị thẻ tiết kiệm.

Bà B được hưởng 50% giá trị thẻ tiết kiệm số seri RB00342855 mang tên ông Lê Văn N gửi ngày 20/11/2013 từ chia tài sản chung và 12,5% giá trị thẻ tiết kiệm do nhận thừa kế từ ông N. Bà Nguyễn Thị B được hưởng 62,5% số tiền trong thẻ tiết kiệm mang tên ông Lê Văn N. Tổng số tiền bà B được hưởng là: 594.610.060 đồng x 62,5% = 371.631.287 đồng.

Anh Lê Văn T được hưởng 12,5% giá trị thẻ tiết kiệm do nhận thừa kế từ ông Lê Văn N và 1,25% giá trị thẻ tiết kiệm do nhận thừa kế từ cụ Đỗ Thị M, 10% phần tặng cho tài sản được hưởng thừa kế của ông Lê Văn H, bà Lê Thị Lan H, bà Lê Thị T, ông Lê Văn H tặng cho anh Lê Văn T. Anh Lê Văn T được hưởng: 23,75% giá trị thẻ tiết kiệm mang tên ông Lê Văn N. Tổng số tiền anh Lê Văn T được hưởng là: 141.219.889 đồng.

Anh Lê Văn T được hưởng 12,5% giá trị thẻ tiết kiệm do nhận thừa kế từ ông Lê Văn N và 1,25% giá trị thẻ tiết kiệm do nhận thừa kế từ cụ Đỗ Thị M. Anh Lê Văn T được hưởng 13,75% giá trị thẻ tiết kiệm mang tên ông Lê Văn N. Tổng số tiền anh Lê Văn T được hưởng là: 81.758.883 đồng.

Kể từ ngày 27/1/2022, bà Nguyễn Thị B, anh Lê Văn T, anh Lê Văn T còn được tiếp tục được hưởng phần lãi theo tỉ lệ bà Nguyễn Thị B 62,5%; anh Lê Văn T 23,7%; anh Lê Văn T 13,8% của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà Ngân hàng TMCP H VN quy định đối với khoản tiền gửi có

thời hạn của Thẻ tiết kiệm, cho đến khi tất toán Thẻ tiết kiệm mang tên ông Lê Văn N có số Serial RB00342855.

Do các thừa kế bà Nguyễn Thị B, anh Lê Văn T , ông Lê Văn H, bà Lê Thị Lan H, bà Lê Thị T, ông Lê Văn H cùng thống nhất đề nghị giao cho bà Nguyễn Thị B quản lý tài sản của người mất tích anh Lê Văn T nên hội đồng xét xử chấp nhận. Giao cho bà Nguyễn Thị B quản lý tài sản của anh Lê Văn T bao gồm số tiền anh Lê Văn T được hưởng là: 81.758.883 đồng và số tiền lãi anh Lê Văn T được hưởng kể từ ngày 27/1/2022 cho đến khi tất toán tất toán Thẻ tiết kiệm mang tên ông Lê Văn N. Khi nào anh Lê Văn T trở về bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm giao lại tài sản cho anh Lê Văn T.

Bà Nguyễn Thị B, anh Lê Văn T, anh Lê Văn T được quyền đến Ngân hàng TMCP H VN – Chi nhánh sở giao dịch phòng giao dịch BLĐ để tất toán thẻ tiết kiệm số seri RB00342855 mang tên ông Lê Văn N.

[3]. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị B phải chịu là 18.581.564 đồng tiền án phí. Xét bà B đã trên 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí cho bà B. Bà B được trả lại 5.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận HM.

Anh Lê Văn T phải nộp 7.060.995 đồng tiền án phí.

Anh Lê Văn T phải nộp 4.087.944 đồng tiền án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 612; Điều 615; Điều 617; Điều 623; Điều 649; Điều 650; Điều 651 của Bộ luật dân sự 2015.

Điều 33; điều 66 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ khoản 5 điều 26, a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điều 147, điều 200, điều 227, điều 228, điều 271; điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B về việc phân chia tài sản chung vợ chồng và chia di sản thừa kế của ông Lê Văn N theo quy định của pháp luật.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn T về việc chia di sản thừa kế là kỉ phần thừa kế của cụ Đỗ Thị M được hưởng từ ông Lê Văn N.

Xác nhận hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Văn N gồm: Bà Nguyễn Thị B, cụ Đỗ Thị M, anh Lê Văn T, anh Lê Văn T.

Xác nhận hàng thừa kế thứ nhất của cụ Đỗ Thị M gồm ông Lê Văn H, bà Lê Thị Lan H, bà Lê Thị T, ông Lê Văn H và anh Lê Văn T và anh Lê Văn T là thừa kế thế vị.

Xác định di sản thừa kế của ông Lê Văn N là 01 thẻ tiết kiệm số seri RB00342855 mang tên ông Lê Văn N gửi ngày 20/11/2013 với giá trị tài sản 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) gửi tại Ngân hàng TMCP H VN – Phòng giao dịch BLĐ địa chỉ TT6, BLĐ, HM, H tính đến ngày 26.01.2022 có giá trịnh cả gốc và lãi là 594.610.060 đồng.

Xác định thời điểm mở thừa kế của ông Lê Văn N là ngày 19.3.2014.

Xác định thời điểm mở thừa kế của cụ Đỗ Thị M là ngày 07.12.2021.

Xác định tài sản chung vợ chồng ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị B là: 01 thẻ tiết kiệm số seri RB00342855 mang tên ông Lê Văn N gửi ngày 20/11/2013 với giá trị tài sản 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng gửi tại Ngân hàng TMCP H VN – Phòng giao dịch BLĐ, tính đến ngày 26.01.2022 là: 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng tiền gốc và và 194.610.060 đồng tiền lãi. Tổng cả gốc và lãi là: 594.610.060 đồng. Ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị B mỗi người ½ tài sản và là 50% giá trị thẻ tiết kiệm là : 297.305.030 đồng.

Ông Lê Văn N được hưởng: 50% giá trị thẻ tiết kiệm có giá trị là: 297.305.030 đồng.

Bà Nguyễn Thị B được được hưởng: 50% giá trị thẻ tiết kiệm có giá trị là: 297.305.030 đồng.

Xác định di sản thừa kế của ông N để lại mà bà B yêu cầu chia là 50% giá trị thẻ tiết kiệm có giá trị là: 297.305.030 đồng.

Kỉ phần thừa kế ông Lê Văn N được chia làm 04 phần, mỗi kỷ phần thừa kế của ông N được hưởng là 50%:4 = 12,5% giá trị thẻ tiết kiệm. Bà Nguyễn Thị B, cụ Đỗ Thị M, anh Lê Văn T, anh Lê Văn T mỗi người được hưởng 12,5% giá trị thẻ tiết kiệm.

Xác định di sản thừa kế của cụ Đỗ Thị M để lại mà anh Lê Văn T yêu cầu chia là 12,5% giá trị thẻ tiết kiệm mang tên ông Lê Văn N là: 74.326.257 đồng.

Di sản thừa kế của cụ M là 01 kỷ phần tương đương 12,5% giá trị thẻ tiết kiệm. Kỉ phần thừa kế cụ Đỗ Thị M được chia làm 05 phần: Mỗi kỷ phần thừa kế của cụ M được nhận là 12,5% : 5 = 2,5% giá trị thẻ tiết kiệm tương đương số tiền: 14.865.251 đồng. Anh T và anh T là thừa kế thế vị của ông N do đó mỗi người được hưởng 1,25% giá trị thẻ tiết kiệm tương đương số tiền: 7.432.625 đồng.

Ghi nhận phần tặng cho tài sản được hưởng thừa kế của ông Lê Văn H, bà Lê Thị Lan H, bà Lê Thị T, ông Lê Văn H tặng cho anh Lê Văn T phần thừa kế ông Lê Văn H, bà Lê Thị Lan H, bà Lê Thị T, ông Lê Văn H được hưởng từ cụ Đỗ Thị M. Do ông H, bà H, bà T, ông H nhường phần được hưởng từ di sản thừa kế của cụ M cho anh Lê Văn T là 10% giá trị thẻ tiết kiệm tương đương số tiền là: 59.461.006 đồng.

Bà Nguyễn Thị Bđược hưởng 50% giá trị thẻ tiết kiệm số seri RB00342855 mang tên ông Lê Văn N gửi ngày 20/11/2013 từ chia tài sản chung và 12,5% giá trị thẻ tiết kiệm do nhận thừa kế từ ông Lê Văn N. Bà Nguyễn Thị B được hưởng 62,5% giá trị thẻ tiết kiệm mang tên ông Lê Văn N. Tổng số tiền bà B được hưởng là: 371.631.287 đồng.

Anh Lê Văn T được hưởng 12,5% giá trị thẻ tiết kiệm do nhận thừa kế từ ông Lê Văn N và 1,25% giá trị thẻ tiết kiệm do nhận thừa kế từ cụ Đỗ Thị M, 10% phần tặng cho tài sản được hưởng thừa kế của ông Lê Văn H, bà Lê Thị Lan H, bà Lê Thị T, ông Lê Văn H tặng cho anh Lê Văn T. Anh Lê Văn T được hưởng:

23,75% giá trị thẻ tiết kiệm mang tên ông Lê Văn N. Tổng số tiền anh Lê Văn T được hưởng là: 141.219.889 đồng.

Anh Lê Văn T được hưởng 12,5% giá trị thẻ tiết kiệm do nhận thừa kế từ ông Lê Văn N và 1,25% giá trị thẻ tiết kiệm do nhận thừa kế từ cụ Đỗ Thị M. Anh Lê Văn T được hưởng 13,75% giá trị thẻ tiết kiệm mang tên ông Lê Văn N. Tổng số tiền anh Lê Văn T được hưởng là: 81.758.883 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 26/1/2022, bà Nguyễn Thị B, anh Lê Văn T, anh Lê Văn T còn được tiếp tục được hưởng phần lãi theo tỉ lệ Bà Nguyễn Thị B 62,5%; anh Lê Văn T 23,7%; anh Lê Văn T 13,8% của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà Ngân hàng TMCP H VN quy định đối với khoản tiền gửi có thời hạn của Thẻ tiết kiệm, cho đến khi tất toán Thẻ tiết kiệm mang tên ông Lê Văn N có số Serial RB00342855.

Giao cho bà Nguyễn Thị B quản lý tài sản của người mất tích anh Lê Văn T bao gồm số tiền anh Lê Văn T được hưởng thừa kế là: 81.758.883 đồng và số tiền lãi anh Lê Văn T được hưởng kể từ ngày 27/1/2022 cho đến khi tất toán tất toán Thẻ tiết kiệm mang tên ông Lê Văn N.

Bà Nguyễn Thị B, anh Lê Văn T, anh Lê Văn T được quyền đến Ngân hàng TMCP H VN – Chi nhánh sở giao dịch phòng giao dịch BLĐ để tất toán thẻ tiết kiệm số seri RB00342855 mang tên ông Lê Văn N.

Về án phí:

Bà Nguyễn Thị B phải chịu là 18.581.564 đồng tiền án phí. Xét bà B đã trên 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí cho bà B. Bà B được trả lại 5.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số: 0049379 ngày 23 tháng 07 năm 2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận HM.

Anh Lê Văn T phải nộp 7.060.994 đồng tiền án phí.

Anh Lê Văn T phải nộp 4.087.944 đồng tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

<u>Nơi nhận</u>:
- *VKSND quận HM;*
- *Chi cục THA DS quận HM;*
- *TAND TP. H;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị N